TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2019/DSST

Ngày: 28/11/2019

V/v tranh chấp:"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vận chuyển tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2019/TLDS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vận chuyển tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 250/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hòa T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 218, tổ 4, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 5011B Cây Trắc, tổ 84, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Hồ Thị Thanh L: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1978 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 41/33/12 Nguyễn Oanh, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 118/1A đường số 8, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hòa T trình bày sự việc như sau:

Bà Hồ Thị Thanh Loan và ông có ký hợp đồng thu mua sữa bò tươi vào ngày 01/9/2018 với giá 11.500đ (mười một nghìn năm trăm đồng) cho 1kg sữa tươi và được thanh toán bằng tiền mặt định kỳ 02 tuần 01 lần. Nhưng bà Loan không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký và còn nợ ông số tiền sữa là 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) và tiền xe vận chuyển sữa là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng), tổng cộng là 231.557.000đ (hai trăm ba mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Nay ông yêu cầu bà Loan trả cho ông số tiền trên, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Tại phiên tòa, ông Hoàng Minh Thành là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn bà Hồ Thị Thanh Loan trình bày sự việc như sau:

Bà Loan đồng ý trả cho ông T số tiền mua sữa bò tươi còn thiếu là 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng), còn tiền xe vận chuyển sữa là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng), bà Loan không đồng ý trả vì ông T tự gom sữa rồi giao cho bà Loan, bà Loan không thuê xe.

Ông T còn nợ tiền mua cám của bà Loan là 61.000.000đ (sáu mươi mốt triệu đồng) nên bà Loan muốn cấn trừ số tiền cám đó vào tiền nợ sữa của ông T.

- Tại bản tự khai ngày 02/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Út trình bày:

Bà là vợ ông Nguyễn Hòa T.

Số tiền nợ mua sữa bò tươi 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) và tiền xe vận chuyển sữa 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng) mà bà Loan nợ ông T, là tiền riêng của ông T, không liên quan đến bà nên bà không có yêu cầu gì.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hòa T, buộc bà Hồ Thị Thanh Loan phải trả cho ông T số tiền mua sữa bò tươi còn thiếu là 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; bác yêu cầu của ông T về việc đòi bà Loan trả tiền thuê xe vận chuyển sữa là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hòa T, Tòa án đã thụ lý vụ kiện có mối quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vận chuyển tài sản". Bị đơn trong vụ kiện bà Hồ Thị Thanh Loan hiện có địa chỉ tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Út nhưng bà Út có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Út.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hòa T là yêu cầu bà Hồ Thị Thanh Loan phải trả số tiền nợ mua sữa bò tươi là 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định:

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, qua lời trình bày của ông Nguyễn Hòa T cũng như lời trình bày của ông Hoàng Minh Thành tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định bà Loan còn nợ tiền mua sữa của ông T với số tiền là 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Loan phải trả số tiền trên là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét việc ông T yêu cầu bà Loan trả tiền thuê xe vận chuyển sữa là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng).

Phía ông Thành cho rằng bà Loan không thuê ông T vận chuyển sữa nên không đồng ý với yêu cầu trên của ông T.

Xét thấy ông T không cung cấp được tài liệu gì chứng minh việc giữa ông T và bà Loan có thỏa thuận về thuê xe vận chuyển sữa, cũng như không cung cấp được tài liệu gì chứng minh tiền xe vận chuyển sữa mà bà Loan còn nợ ông

T là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông T là có sở.

Xét việc bà Loan xin trả dần tiền mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng ông T không đồng ý mà yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy yêu cầu này là chính đáng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông T không yêu cầu tính tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà Phạm Thị Út là vợ ông T xác định số tiền bà Loan nợ ông T là tiền riêng của ông T, không liên quan đến bà và bà cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân bà Loan trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa ông Thành cho rằng ông T còn nợ tiền mua cám của bà Loan là 61.000.000đ (sáu mươi mốt triệu đồng) nên bà Loan muốn cấn trừ số tiền cám đó vào tiền nợ sữa của ông T. Xét thấy đây là yêu cầu mới phát sinh tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xét, bà Loan được quyền khởi kiện ông T bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Xét cần buộc bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông T, ông T phải nộp án phí đối với phần yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hòa T.

- Buộc bà Hồ Thị Thanh Loan phải cho ông Nguyễn Hòa T số tiền 147.557.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bác yêu cầu của ông Nguyễn Hòa T về việc đòi bà Hồ Thị Thanh Loan phải trả cho ông T tiền xe vận chuyển sữa là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Loan phải nộp là 7.377.850đ (bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông T phải nộp là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.788.925đ (năm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai số: 0022564 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Hoàn lại cho ông T số tiền là 1.588.925đ (một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương